

Lai Châu

Kết quả thực hiện các Hiệp định Thương mại Tự do của địa phương

Tốt

NHÓM 2/6

XẾP LOẠI

Tốt

Nhóm 2/6 — Hạng 6/34 tỉnh được đánh giá.

ĐIỂM TỔNG HỢP

28,17 / 40

Cao hơn mức trung bình cả nước (21,66) 6,51 điểm.

TRỤ CỘT MẠNH NHẤT

1 / 34

Chính sách hỗ trợ — hạng 1 cả nước với top 5 ở tất cả các trụ cột.

TỔNG QUAN BỐN TRỤ CỘT

A TIẾP CẬN THÔNG TIN

HẠNG 10 / 34

5,49 / 10 +0,69 so với trung bình cả nước

B THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

HẠNG 5 / 34

6,85 / 10 +1,64 so với trung bình cả nước

C CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

HẠNG 1 / 34

7,59 / 10 +1,77 so với trung bình cả nước

D PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HẠNG 5 / 34

7,77 / 10 +1,80 so với trung bình cả nước

★ ĐIỂM MẠNH CHÍNH

- #1 A3/A6 — Hình thức tiếp cận thông tin & nguồn thông tin sự kiện
- #1 B1 — Mức độ nắm rõ VBPL thực thi FTA
- #1 C6 — Mức độ tiếp cận đến chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực của địa phương
- #1 D2 — Nhận thức tác động của các cam kết PTBV

KHOẢNG CÁCH TỚI NHÓM DẪN ĐẦU

- #33 B4 — Mức độ phức tạp khi tuân thủ VBPL thực thi FTA
- #14 A8 — Chất lượng thông tin dự báo & định hướng thị trường do CQQLĐP cung cấp
- #14 D5 — Tự đánh giá của doanh nghiệp về tầm quan trọng của tuân thủ quy định PTBV
- #9 A9 — Đánh giá thông tin trên cổng FTA

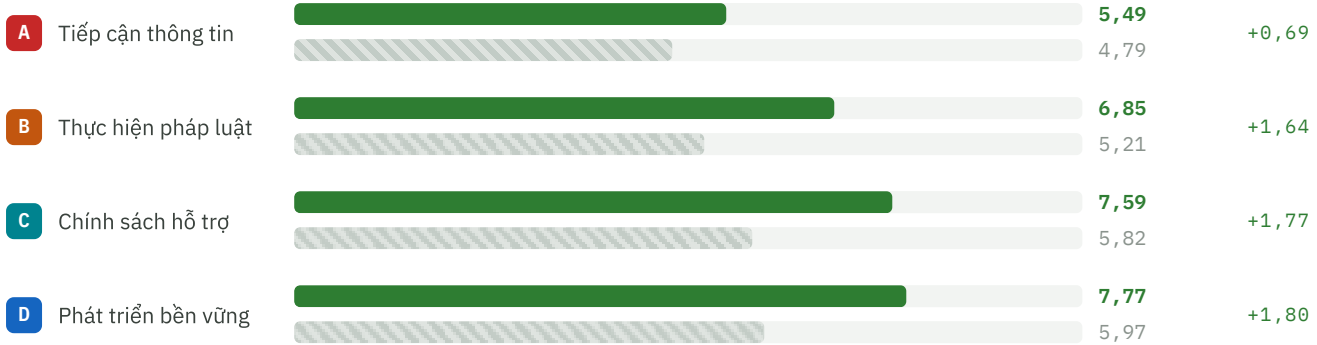
NGUỒN: FTA INDEX 2025 (TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG THỰC HIỆN CHO BỘ CÔNG THƯƠNG); KHẢO SÁT 4.066 DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU. ĐIỂM CHỈ SỐ THÀNH PHẦN TRÊN THANG 10; ĐIỂM TỔNG HỢP TRÊN THANG 40. XẾP HẠNG TRÊN TỔNG SỐ 34 TỈNH.

01 Tổng quan kết quả

Lai Châu đạt 28,17/40 điểm, thuộc nhóm “Tốt” và xếp hạng 6/34 tỉnh, thành phố. Đây là kết quả đặc biệt đáng ghi nhận đối với một tỉnh miền núi, quy mô kinh tế còn hạn chế và nằm xa các trung tâm lớn. Lai Châu thuộc top 5 cả nước ở cả bốn trụ cột, vượt qua nhiều địa phương có điều kiện kinh tế thuận lợi hơn. Kết quả cho thấy những bất lợi về vị trí địa lý và quy mô không nhất thiết cản trở quá trình thực thi FTA khi bộ máy hành chính địa phương hoạt động chủ động, hỗ trợ có trọng tâm và duy trì sự gắn kết chặt chẽ với cộng đồng doanh nghiệp.

KẾT QUẢ TRÊN BỐN TRỤ CỘT

Lai Châu Trung bình cả nước



BẢNG 1 · ĐIỂM CHỈ SỐ THÀNH PHẦN TRÊN THANG 10 · LAI CHÂU SO VỚI TRUNG BÌNH CẢ NƯỚC TRÊN 34 TỈNH

02 Phân tích chi tiết theo chỉ số thành phần

A CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 1 Tiếp cận thông tin

5,49 /10

HẠNG 10 / 34 · +0,69

TỔNG QUAN

Lai Châu dẫn đầu cả nước về phổ biến thông tin FTA, khi các hình thức tiếp cận thông tin (A3) và nguồn thông tin về sự kiện truyền thông (A6) đều xếp **hạng 1**. Tỉnh cũng nằm trong топ 5 về mức độ hiểu biết của doanh nghiệp (A1, **hạng 4**), tần suất tham gia sự kiện truyền thông (A5, **hạng 3**) và chất lượng thông tin được cung cấp so với nhu cầu của doanh nghiệp (A4, **hạng 5**). Mặc dù thông tin dự báo, định hướng xuất nhập khẩu (A8, **hạng 14**) và thông tin trên cổng điện tử địa phương (A9, **hạng 9**) có thứ hạng thấp hơn, kết quả tổng thể vẫn phản ánh một bộ máy hành chính năng động, chủ động đưa thông tin đến doanh nghiệp. Mức độ hài lòng cao của doanh nghiệp nhỏ cũng cho thấy nỗ lực của chính quyền địa phương trong việc bảo đảm thông tin dễ tiếp cận và bao trùm.

KÊNH TIẾP CẬN & MỨC ĐỘ THAM GIA

Hoạt động truyền thông FTA tại Lai Châu có độ bao phủ rộng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội, với mỗi kênh đều tiếp cận 100% doanh nghiệp được khảo sát. Ngược lại, chưa có doanh nghiệp nào ghi nhận tiếp cận thông tin qua kênh Zalo của địa phương, trong khi các trang thông tin điện tử chỉ tiếp cận 46,2% doanh nghiệp. Mức độ tham gia các sự kiện truyền thông cũng rất tích cực: 100% doanh nghiệp tham dự ít nhất ở mức không thường xuyên và 84,6% tham gia thường xuyên. Doanh nghiệp nhỏ tham gia tích cực hơn doanh nghiệp vừa, với tỷ lệ tham gia thường xuyên lần lượt là 100% và 60%.

Lai Châu 5,49

Trung bình cả nước 4,79

XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

#1 CQQLNN cung cấp thông tin

#1 Hình thức tiếp cận của doanh nghiệp

#3 Tần suất tham gia sự kiện về FTA

#14 Chất lượng thông tin dự báo, định hướng xuất khẩu do CQQLNN địa phương cung cấp

B CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 2 Thực hiện quy định pháp luật theo FTA

6,85 /10

HẠNG 5 / 34 · +1,64

TỔNG QUAN

Mức độ nắm rõ các văn bản pháp luật thực thi cam kết FTA của doanh nghiệp (B1) dẫn đầu cả nước. Lai Châu cũng đạt thứ hạng cao về tần suất hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước (B2, **hạng 4**), chất lượng hướng dẫn các VBPL thực thi FTA (B3, **hạng 5**), tần suất tham gia tập huấn (B5, **hạng 3**), tần suất doanh nghiệp tham gia phản hồi, góp ý về VBPL thực thi cam kết (B6, **hạng 3**) và mức độ cơ quan nhà nước ghi nhận, tiếp thu ý kiến doanh nghiệp (B7, **hạng 3**). Tuy nhiên, xét về mức độ phức tạp khi tuân thủ (B4) chỉ xếp **hạng 33**. Điều này cho thấy dù được cung cấp thông tin và hướng dẫn tích cực, doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn trong việc chuyển hóa hiểu biết pháp luật thành năng lực tuân thủ trên thực tế, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và còn hạn chế kinh nghiệm xuất khẩu.

MỨC ĐỘ NẮM BẮT & HƯỚNG DẪN

Kết quả khảo sát cho thấy 100% doanh nghiệp nắm rõ các quy định về ưu đãi thuế quan, quy tắc xuất xứ, SPS, TBT, sở hữu trí tuệ, phòng vệ thương mại và quy định về lao động. Đồng thời, 100% doanh nghiệp cho biết thường xuyên hoặc rất thường xuyên nhận được hướng dẫn của chính quyền địa phương trên tất cả các lĩnh vực pháp lý được khảo sát; chất lượng hướng dẫn cũng được 100% doanh nghiệp đánh giá ở mức tốt hoặc rất tốt. Chính quyền địa phương đặc biệt tích cực hỗ trợ các cam kết mới như sở hữu trí tuệ, phòng vệ thương mại và môi trường.

Lai Châu **6,85**

Trung bình cả nước **5,21**

XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

#1 Mức độ nắm rõ VBPL thực thi FTA

#3 Tham gia đào tạo tập huấn thực thi cam kết

#3 Mức độ tham gia phản hồi, góp ý VBPL

#4 Tần suất hướng dẫn

#33 Mức độ phức tạp tuân thủ VBPL thực thi FTA



CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 3

Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng FTA

7,59 /10

HẠNG 1 / 34 • +1,77

TỔNG QUAN

Lai Châu dẫn đầu cả nước về hệ sinh thái hỗ trợ tận dụng FTA, với khả năng tiếp cận chính sách hỗ trợ của địa phương (C6) xếp **hạng 1**. Hiệu quả của các chính sách hỗ trợ (C7) xếp **hạng 3**, khả năng đáp ứng nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp (C8) xếp **hạng 2**, trong khi chất lượng và tần suất xúc tiến thương mại đều đứng **hạng 3**. Mức độ tận dụng FTA do doanh nghiệp tự đánh giá (C1, **hạng 9**) và sự đa dạng trong hình thức tận dụng (C3, **hạng 5**) tiếp tục khẳng định hiệu quả của hệ sinh thái này. Những trở ngại chính đối với doanh nghiệp nhỏ gồm khó đáp ứng yêu cầu về chứng nhận xuất xứ (C/O), tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật của đối tác FTA và tiếp cận tín dụng. Tuy nhiên, phần lớn doanh nghiệp đánh giá thông tin hỗ trợ là hiệu quả và phù hợp với nhu cầu, cho thấy cách tiếp cận chủ động và có trọng tâm của địa phương đã góp phần khắc phục đáng kể những hạn chế về quy mô và vị trí địa lý.

CƠ CẤU TẬN DỤNG THEO QUY MÔ

Việc tận dụng FTA của doanh nghiệp Lai Châu hiện tập trung chủ yếu vào các cam kết tiếp cận thị trường truyền thống. 100% doanh nghiệp khai thác ưu đãi thuế quan, trong khi 76,9% tận dụng quy tắc xuất xứ và SPS. Doanh nghiệp nhỏ chỉ tập trung vào ba nhóm cam kết này, còn doanh nghiệp vừa đã bước đầu mở rộng sang các cam kết khác nhưng mức độ đa dạng vẫn hạn chế. Các chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương nhận được khoảng 83–85% đánh giá tích cực; tuy nhiên, mức độ hài lòng có sự khác biệt đáng kể theo quy mô, đạt 100% ở doanh nghiệp nhỏ nhưng chỉ 60% ở doanh nghiệp vừa.

Lai Châu **7,59**

Trung bình cả nước **5,82**

XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

#1 Tiếp cận chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh

#3 Hiệu quả các chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh

#3 Xúc tiến thương mại

TỔNG QUAN

Lai Châu ghi nhận kết quả nổi bật và vượt mức trung bình cả nước trên tất cả các chỉ tiêu về phát triển bền vững. Nhận thức của doanh nghiệp về tác động của các cam kết phát triển bền vững (D2) dẫn đầu cả nước; mức độ hiểu biết (D1), mức độ sẵn sàng đáp ứng quy định về PTBV (D3) và hỗ trợ của cơ quan nhà nước (D4) cùng xếp **hạng 3**; chất lượng hỗ trợ (D6) xếp **hạng 6**. Chỉ tiêu về tầm quan trọng của việc tuân thủ (D5) xếp **hạng 14**, gần hơn với mức trung bình cả nước. Năng lực này tạo lợi thế cạnh tranh quan trọng cho các doanh nghiệp xuất khẩu nông, lâm sản sang những thị trường có tiêu chuẩn cao thuộc EVFTA và CPTPP. Tuy nhiên, doanh nghiệp nhỏ cảm nhận tác động của các cam kết này đến hoạt động kinh doanh thấp hơn doanh nghiệp vừa, cho thấy nhận thức vẫn chưa đồng đều giữa các nhóm quy mô.

NHẬN THỨC & HIỆU QUẢ HỖ TRỢ

Mức độ hiểu biết về các cam kết phát triển bền vững nhìn chung rất cao: 100% doanh nghiệp cho biết hiểu ít nhất một phần về cả 10 lĩnh vực được khảo sát, bao gồm EUDR, SCDDD, CBAM và kinh tế tuần hoàn. Có 41,7% doanh nghiệp đánh giá các yêu cầu tuân thủ tạo ra tác động lớn hoặc rất lớn trên tất cả các lĩnh vực, trong đó tỷ lệ này ở doanh nghiệp vừa đạt 40%, cao hơn mức 25% của doanh nghiệp nhỏ. Hoạt động hỗ trợ của địa phương cũng nhận được phản hồi đặc biệt tích cực: 100% doanh nghiệp đánh giá hỗ trợ là hiệu quả hoặc rất hiệu quả trên cả 11 lĩnh vực và không doanh nghiệp nào cho biết chưa nhận được hỗ trợ. Đồng thời, 91,7% doanh nghiệp nhận định việc tuân thủ các yêu cầu phát triển bền vững có ý nghĩa thương mại, gắn trực tiếp với xây dựng thương hiệu, tìm kiếm đối tác, ký kết hợp đồng và chi phí kinh doanh.

Lai Châu

7,77

Trung bình cả nước

5,97

XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

#1 Nhận thức tác động của các cam kết PTBV

#3 Mức độ hiểu biết về cam kết PTBV

#3 Mức độ chuẩn bị tuân thủ cam kết PTBV

#3 Hiệu quả của hỗ trợ từ CQQLNN

#14 Tầm quan trọng của tuân thủ cam kết PTBV của thị trường nhập khẩu

03 Kết luận & hàm ý

ĐIỂM MẠNH CỐT LÕI

- **Chất lượng hỗ trợ của chính quyền địa phương nổi bật trên cả bốn trụ cột**, từ cung cấp thông tin, hướng dẫn pháp luật và hỗ trợ tận dụng FTA đến đáp ứng các yêu cầu phát triển bền vững.
- **Doanh nghiệp dẫn đầu cả nước về mức độ nắm rõ pháp luật và khả năng tiếp cận chính sách hỗ trợ**, phản ánh một hệ thống thông tin và đồng hành doanh nghiệp đặc biệt hiệu quả.
- **Mức độ sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu phát triển bền vững thuộc top 3 cả nước**, tạo nền tảng quan trọng để doanh nghiệp nông, lâm sản tiếp cận các thị trường tiêu chuẩn cao.

KHOẢNG CÁCH CẦN THU HẸP

- **Mức độ phức tạp khi tuân thủ xếp hạng 33**, trở thành điểm nghẽn nổi bật dù doanh nghiệp được hướng dẫn và đào tạo tương đối tốt.
- **Thông tin dự báo và định hướng thị trường chỉ xếp hạng 14**, chưa tương xứng với nhu cầu nhận diện và ứng phó biến động của các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản.
- **Nhận thức về ý nghĩa của việc tuân thủ các yêu cầu phát triển bền vững xếp hạng 14**, cho thấy địa phương vẫn còn dư địa để giúp doanh nghiệp nhận diện rõ hơn lợi ích thương mại của tuân thủ đối với thương hiệu, thị trường và quan hệ đối tác.

Các bước tiếp theo

giảm trở ngại tuân thủ, duy trì sự vượt trội

NGAY BÂY GIỜ · 0-12 THÁNG

TIẾP THEO · 1-3 NĂM

1 Giảm độ phức tạp

Hỗ trợ tuân thủ thực hành, từng bước để giảm trở ngại cho doanh nghiệp xuất khẩu ít kinh nghiệm.

B4 33 → cao hơn

2 Dự báo thị trường

Thông tin thị trường chuyên biệt cho doanh nghiệp xuất khẩu nông lâm sản ở các thị trường FTA.

A8 14 → tốp 5

3 Lợi ích kinh doanh

Nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về tầm quan trọng của tuân thủ quy định về PTBV trong hoạt động kinh doanh.

D5 14 → tốp 5

4 Mô hình tham chiếu

Trở thành hình mẫu tham chiếu cho các tỉnh nhỏ khác; thể chế hóa mô hình hỗ trợ sâu sát.

Duy trì & mở rộng



MỤC TIÊU

Chuyển từ nhóm “Tốt” lên “Rất tốt” – giảm trở ngại tuân thủ và trở thành mô hình tham chiếu quốc gia về hỗ trợ FTA chủ động